UBND QUẬN TÂN BÌNH **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1479 /GDĐT-TCKH V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình.	*Tân Bình, ngày 16 tháng 9 năm 2024*

Kính gửi: Thường trực Ủy ban nhân dân quận Tân Bình

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Nghị định số 97/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (Nghị định số 24/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025 (Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 8 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4299/UBND-VX ngày 31 tháng 07 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 4300/UBND-VX của Ủy ban nhân dân Thành phố ngày 31 tháng 7 năm 2024 về triển khai Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5666/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; vận động tài trợ cho giáo dục và kinh phí hoạt động cha mẹ học sinh năm học 2024-2025 của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ dự toán thu chi và đề xuất mức thu năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập;

Phòng Giáo dục và Đào tạo và Phòng Tài chính - Kế hoạch kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận thống nhất khung mức thu và hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận Tân Bình như sau:

I. Về mức thu và hướng dẫn sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập

Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn quận Tân Bình **áp dụng mức thu học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố**. Cụ thể như sau:

Cấp học	Mức học phí (đồng/học sinh/tháng)
Nhà trẻ	200.000 đồng/học sinh/tháng
Mẫu giáo	160.000 đồng/học sinh/tháng
Tiểu học	Không thu
Trung học cơ sở	60.000 đồng/học sinh/tháng

- Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024-2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024).

- Học sinh trung học cơ sở được miễn học phí từ năm học 2025-2026 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2025).

- Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online) bằng 50% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành. Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND *(Phụ lục 1)*

Danh mục các khoản thu và mức thu:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và Phụ lục đính kèm công văn này.

- Các mức thu quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục tổ chức thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và không được cao hơn 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2023-2024.

- Lưu ý một số nội dung như sau:

+ Các cơ sở giáo dục thực hiện đúng tên gọi các khoản thu theo quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND.

+ Phân biệt đúng khoản thu *"Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ **trước và sau giờ học chính khóa**, không bao gồm tiền ăn) - mục 3)* với khoản thu *"Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ **trong các ngày nghỉ**, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)- mục 4"*.

+ Đối với khoản thu *"Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 03 năm 2021 của HĐND Thành phố)"*: Ngân sách Thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm. Như vậy, tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng thu từ cha mẹ học sinh quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách Thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lượng nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại đơn vị để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND (mục 5.1 và mục 5.2).

+ Đối với khoản thu *"Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh - Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê" (mục 7.2)*: các cơ sở giáo dục căn cứ điều kiện cơ sở vật chất thực tế tại đơn vị, nhu cầu sử dụng máy lạnh của cha mẹ học sinh, đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định. Việc thuê máy lạnh phải có sự thống nhất của cha mẹ học sinh và thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác *(Phụ lục 2)*

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định: *"1. Cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả."*. Cụ thể như sau:

- Các cơ sở giáo dục công lập trực tiếp quyết định các hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường và phải thông qua Hội đồng trường các hoạt động, khối lớp triển khai, khung nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kế hoạch triển khai và các tổ chức, đơn vị phối hợp.

- Kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục của chương trình nhà trường phải được thông tin, triển khai cho cha mẹ học sinh lựa chọn các hoạt động gắn với các tổ chức, đơn vị phù hợp và thỏa thuận thống nhất với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện.

- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục công lập chủ động phối hợp với tổ chức, đơn vị có hoạt động được lựa chọn để cùng triển khai, phân phối thời lượng, thời gian phù hợp giữa các môn học, các hoạt động giáo dục khác.

- Các tổ chức, đơn vị phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động hoặc có nội dung giảng dạy được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá và phải đảm bảo tính ổn định, tổ chức thực hiện xuyên suốt trong một cấp học.

- Các nội dung và mức thu đảm bảo có tính kế thừa đã tổ chức hướng dẫn thực hiện theo quy định từ năm học 2023-2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo và Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị ngay từ đầu năm học các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để chủ động xây dựng dự toán thu - chi cho từng nội dung thu làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ và sử dụng các khoản thu đúng mục đích; thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi thực hiện. Mức thu đảm bảo tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo. ***Tỷ lệ tăng mức thu năm học 2024-2025 (nếu có) không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học 2023-2024.*** Cụ thể như sau:

2.1. Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường:

- Đối với thực hiện tổ chức dạy 2 buổi/*ngày* ***(không áp dụng đối với bậc tiểu học)***: Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (áp dụng đối với các đơn vị trường học thực hiện chế độ dạy học 2 buổi/ngày).

- Đối với các hoạt động giáo dục khác trong chương trình nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kiến thức, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục khác như:

+ Tiền tổ chức các lớp học tăng cường Ngoại ngữ, tổ chức dạy Tin học.

Lưu ý bổ sung nội dung thu như sau: 3.3. Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số [1](áp dụng với bậc Tiểu học)

+ Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường.

Lưu ý bổ sung một số nội dung thu như sau:

+ Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế. [2]

+ Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục khảo sát làm quen Tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo. [3]

2.2 Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án

Các khoản thu tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam", tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030".

Riêng đối với Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế", thủ trưởng các cơ sở giáo dục căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị và mức thu được Ủy ban nhân dân quận phê duyệt tại văn bản này, xây dựng mức thu và nội dung chi tại Đề án bảo đảm nguyên tắc bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý; Lộ trình thu phải được xác định cụ thể phù hợp cấp học, việc điều chỉnh mức thu (nếu có) để thực hiện mục tiêu tiến tới tự chủ tài chính.

2.3 Các khoản thu cho cá nhân học sinh

Khoản thu này được các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thống nhất chủ trương với cha mẹ học sinh để lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh hoạt như: thiết bị,

---

[1] Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kĩ năng công dân số ở cấp tiểu học; Công văn số 5426/SGDĐT-GDTH ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kĩ năng công dân số ở cấp tiểu học;

[2] Khoản thu tổ chức học ngoại ngữ cho học sinh có nhu cầu thi chứng chỉ quốc tế: PEIC, ILETS, TOFLE….

[3] Công văn số 3678/SGDĐT- GDMN ngày 14/06/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện thí điểm khảo sát làm quen tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non.

vật dụng phục vụ học bán trú, quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, ấn chỉ hồ sơ học sinh, học phẩm - học cụ, ấn chỉ đề kiểm tra, tiền suất ăn bán trú, suất ăn sáng và nước uống.

Mức thu nội dung này phù hợp với thực tế địa bàn, **nếu có điều chỉnh tăng so với năm trước liền kề thì phải giải trình, công khai minh bạch và có sự đồng thuận với Cha mẹ học sinh**. Nhà trường mời cha mẹ học sinh cùng tham gia phối hợp giám sát theo dõi để có cơ sở điều chỉnh cho phù hợp.

3. Cơ chế quản lý và sử dụng các khoản thu

- Trên cơ sở danh mục các khoản thu được quy định: các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm cơ sở cho việc tính toán mức thu cụ thể **đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, phù hợp với tình hình thực tế năm học.**

Riêng đối với các các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác quy định tại Công văn này mới phát sinh hoặc lần đầu tổ chức: cơ sở giáo dục được chủ động xây dựng Dự toán thu chi hợp lý (đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ), mức thu phải phù hợp với mặt bằng mức thu đang thực hiện của các cơ sở giáo dục cùng cấp học trên địa bàn quận. Từ năm học 2025-2026 trở đi, tỷ lệ tăng mức thu năm học (nếu có) không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học liền kề trước đó.

Khi xây dựng dự toán cần căn cứ nội dung theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình dạy học, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định trong đó cần lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

+ Đề nghị các cơ sở giáo dục công lập không được thay đổi tên và phát sinh bất kỳ nội dung thu nào ngoài các danh mục được quy định tại Công văn này.

+ Về Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác (không bao gồm học phí): phải xây dựng Dự toán trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh, các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện.

+ Đơn vị phát hành biên lai thu tiền, hóa đơn cho học sinh khi thu tiền và lưu ý giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản trong cùng một thời điểm.

- Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các cơ sở giáo dục công lập có chế độ miễn, giảm phù hợp đối với trẻ em, học sinh thuộc diện chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

III. Đối với các khoản huy động tài trợ, ủng hộ tự nguyện và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục thực hiện quy định tại Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

IV. Về công tác hạch toán và thực hiện nghĩa vụ thuế

- Về hạch toán kế toán: Tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Về thực hiện nghĩa vụ thuế: Thực hiện kê khai, nộp thuế đối với khoản thu từ học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác theo đúng quy định của pháp luật thuế. Các cơ sở giáo dục nghiên cứu các nội dung tại Công văn số 1608/CTTPHCM-TTHT ngày 01/02/2024, Công văn số 13579/CT-TTHT ngày 19/10/2020 và Công văn số 7910/CTTPHCM-TTHT ngày 04/10/2021 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện theo quy định.

V. Về chế độ miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và hỗ trợ chi phí học tập

- Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành cụ thể như sau:

+ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

+ Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: Thực hiện theo Hướng dẫn số 9801/HD-SLĐTBXH ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận danh sách đối tượng học sinh được hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND để thông báo đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận Tân Bình (bao gồm cả các trường trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục ngoài công lập) hỗ trợ học sinh trong thời gian hoàn tất thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

- Trẻ em mầm non 05 tuổi từ năm học 2024-2025 và học sinh trung học cơ sở từ năm học 2025-2026 được Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên để thực hiện việc miễn, giảm học phí đối với người học theo mức thu học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định. Phương thức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

VI. Về thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Để đảm bảo pháp lý đúng quy định theo các văn bản hướng dẫn đã được ban hành, đồng thời có sự thay đổi trong phương thức thanh toán chuyển từ thẻ sang ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin, thông qua các dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng (thanh toán qua thiết bị di động, thanh toán qua internet, ví điện tử, dịch vụ thanh toán hóa đơn,...) cho phép người dùng có thể truy cập

các ứng dụng trên internet, mobile để thực hiện thanh toán; dữ liệu thông tin thanh toán (số tiền, mã số học sinh, sinh viên ...) ghi nhận một cách chính xác, rõ ràng và hệ thống. Lưu ý sử dụng đúng tên *Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025* trong các văn bản triển khai.

- Yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải bảo đảm tuân thủ các quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước về trao đổi dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Lưu ý các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán, không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán nào; tạo mọi điều kiện để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn và thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục khác.

Đặc biệt lưu ý lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán ***có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí*** để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, người học; thực hiện công khai bằng nhiều hình thức về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đồng thời hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng..., từ đó cha mẹ học sinh, người học có thể lựa chọn theo nhu cầu. Bên cạnh đó, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh, người học an tâm sử dụng.

VII. Về công khai các khoản thu

Các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo duc và Đào tạo quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến cha mẹ học sinh; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các cơ sở giáo dục:

- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về việc tổ chức và triển khai thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và phải thông qua hội đồng

trường đảm bảo hội đồng trường có thể giám sát việc thực hiện hoạt động chuyên môn của nhà trường.

- Hiệu trưởng nghiêm túc tổ chức thực hiện các nội dung thu - chi theo kế hoạch của nhà trường. Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, phải xây dựng dự toán trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh, các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện; đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Danh mục các khoản thu phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý theo phân cấp.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác đầu năm học. Đảm bảo thực hiện đúng theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân quận Tân Bình. Kiểm soát không được phát sinh bất kỳ khoản thu nằm ngoài quy định tại Công văn này.

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch để xem xét, hướng dẫn nếu có khó khăn, vướng mắc đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác đầu năm học.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định; có trách nhiệm giải trình với xã hội về hoạt động của các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý, trong đó có nội dung quản lý các khoản thu trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra việc thu, sử dụng, quyết toán các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện hạch toán theo quy định; kiểm tra việc quyết toán tài chính.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo để tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện thu chi tại các cơ sở giáo dục để kịp thời chấn chỉnh trong tình trạng các khoản thu không đúng quy định.

Trên đây là Công văn liên phòng của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Phòng Tài chính - Kế hoạch kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét, chấp thuận khung mức thu học phí và các khoản thu khác của các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận Tân Bình./.

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH	PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG	TRƯỞNG PHÒNG
Trần Minh Vũ	Phan Văn Quang

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND quận: CT, PCT/VX;
- Phòng GDĐT;
- Phòng TCKH;
- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận Tân Bình "để thực hiện";
- Lưu: VT.

Phụ lục 1

Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận Tân Bình từ năm học 2024-2025

(Kèm theo Công văn Liên phòng số 1479/GDĐT-TCKH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Liên phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo và Phòng Tài chính - Kế hoạch)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa đối với Mầm non	Mức thu tối đa đối với Tiểu học	Mức thu tối đa đối với Trung học cơ sở
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	550.000	350.000	300.000
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	220.000	60.000	
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/giờ	12.000		
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/ngày	128.000		
5	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố)				
5.1	Nhà trẻ	đồng/học sinh/tháng	260.000		
5.2	Mẫu giáo	đồng/học sinh/tháng	160.000		
6	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	70.000	60.000	50.000
7	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)				
7.1	Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh	đồng/học sinh/tháng	50.000	45.000	35.000
7.2	Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê	đồng/học sinh/tháng	110.000	110.000	95.000
8	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng	110.000	110.000	110.000
9	Dịch vụ đưa rước trẻ, học sinh bằng xe ô tô				
9.1	Tuyến đường dưới 5km	đồng/học sinh/km	10.000	10.000	10.000
9.2	Tuyến đường từ 5km trở lên	đồng/học sinh/km	8.000	8.000	8.000

Phụ lục 2

Quy định các nội dung khoản thu, cơ chế quản lý tổ chức các hoạt động giáo dục khác của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận Tân Bình năm học 2024-2025

(Kèm theo Công văn Liên phòng số 1479/GDĐT-TCKH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Liên phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo và Phòng Tài chính - Kế hoạch)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa đối với Mầm non	Mức thu tối đa đối với Tiểu học	Mức thu tối đa đối với Trung học cơ sở	Ghi chú
I	**Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác**					
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	đồng/học sinh/tháng			158.000	
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	đồng/học sinh/tháng		115.000	158.000	
3	Tiền tổ chức dạy tin học					
3.1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	đồng/học sinh/tháng		57.000		
3.2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học	đồng/học sinh/tháng		50.000		
3.3	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số	đồng/học sinh/tháng				
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường					
4.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi	đồng/học sinh/tháng/môn	90.000	220.000	80.000	**Mức thu tối đa đối với Tiểu học:** **- Tiền tổ chức dạy:** **+ Các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ: 105.000 đồng** **+ Học bơi: 220.000 đồng**
4.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	79.000	92.000	92.000	
4.3	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	đồng/học sinh/tháng	90.000	100.000	92.000	
4.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	400.000	250.000	264.000	
4.5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm bổ trợ	đồng/học sinh/tháng	230.000	250.000		

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa đối với Mầm non	Mức thu tối đa đối với Tiểu học	Mức thu tối đa đối với Trung học cơ sở	Ghi chú
4.6	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	đồng/học sinh/tháng		550.000	800.000	
4.7	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế	đồng/học sinh/tháng	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc.			Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo.
4.8	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục khảo sát làm quen Tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo	đồng/học sinh/tháng	180.000			Phụ lục 3B đính kèm Công văn 5307/SGDĐT-KHTC (Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Số lượng: tối đa 4 lần/ năm học)
II	**Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án**					
5	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	đồng/học sinh/tháng		3.600.000	3.600.000	
6	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	đồng/học sinh/tháng		150.000	172.000	
7	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế"	đồng/học sinh/tháng	1.725.000	1.725.000		

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa đối với Mầm non	Mức thu tối đa đối với Tiểu học	Mức thu tối đa đối với Trung học cơ sở	Ghi chú
III	**Các khoản thu cho cá nhân học sinh**					
8	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	264.000	253.000	230.000	
9	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	đồng/học sinh/bộ	200.000	340.000	400.000	
10	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu					
10.1	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	50.000	50.000	57.000	
10.2	Học cụ - Học liệu	đồng/học sinh/năm	500.000			
11	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	37.000	40.000	40.000	
12	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	22.000	23.000		
13	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	19.000	23.000	19.000	
14	Tiền trông giữ xe học sinh	đồng/xe/lượt			2.000	